

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 5 - 2023

*“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị
H và anh B”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thuý;

Ông Lê Văn Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn ĐD, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn B, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn ĐD, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Chị H, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn B tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã

được Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/12/2007. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình, lối sống không hoà hợp, phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân chính là do anh B nghiện ma túy, vi phạm pháp luật nên không quan tâm đến vợ con; hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh B nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn B có 01 con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 25/01/2009. Khi ly hôn chị nhận tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đề nghị anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Trần Văn B: Tòa án đã tổng các văn bản tố tụng cho anh B qua gia đình theo quy định của pháp luật nhưng anh B không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố mẹ đẻ anh B là ông Trần Văn B và bà Hoàng Thị D.

Tại biên bản lấy lời khai, bố mẹ anh B trình bày: Chị H và anh B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã XH. Sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh B nghiện ma túy. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh B thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì gia đình ông, bà là gia đình theo đạo Thiên Chúa, không chấp nhận việc ly hôn. Chị H và anh B có 01 con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 25/01/2009; việc nuôi con chung thì tùy các cháu. Vợ chồng chị H, anh B cũng không liên quan kinh tế gì đến ông, bà. Do là gia đình Công giáo nên ông bà không ký vào biên bản lấy lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Văn B. Giao con chung chưa thành niên Trần Hoàng L, sinh ngày 25/01/2009 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Văn B không phải cấp dưỡng

nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Văn B vắng mặt lần thứ 2 không có lý nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Trần Văn B có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 06/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, nguyên nhân chính là do anh B nghiện ma túy; hiện chị H và anh B đã sống ly thân. Chị H xin ly hôn anh B, anh B không trình bày quan điểm và vắng mặt tại các phiên hòa giải dù đã được Tòa án thông báo. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh B đã trầm trọng, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Trần Văn B là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 25/01/2009, hiện đang ở với chị H. Xét thấy cháu Long còn nhỏ, ở với mẹ sẽ tốt hơn nên Hội đồng xét xử giao cháu Long cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 25/01/2009 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003179 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Ngô Thị H đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XH;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung